TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 57/2022/DS-ST
Ngày: 30/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA R NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA R NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60A/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- NguE đơn: Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B (Gọi tắt là Công ty B). Địa chỉ: Số 846 Quốc Lộ 1, Khóm 7, Phường 2, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh D, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú E, sinh năm 1989, địa chỉ: G, xã H, huyện I, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02 tháng 7 năm 2021, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguE đơn ông Nguyễn Phú E trình bày: Năm 2020, giữa Công ty B và ông Nguyễn Bá K có thỏa thuận ông K sẽ làm cò phân thuốc, lúa giống cho công ty để hưởng hoa hồng. Trong tháng 4/2020, ông Nguyễn Bá K có

đứng ra làm cò phân, thuốc, lúa giống cho Công ty B. Nhiệm vụ của ông K là giới thiệu các hộ dân cần mua lúa giống, phân thuốc cho công ty B và công ty B sẽ đem lúa giống, phân thuốc đến bán cho các hộ dân mà ông K giới thiệu với giá cò là 10.000đồng/bao phân NPK; thuốc 1%, lúa giống 500đ/kg. Tổng số tiền cò lúa giống, phân thuốc mà ông K đã làm cho công ty B là 4.125.000 đồng. Ông K đã cò lúa cho Công ty được 530 tấn với giá là 20.000 đồng/tấn với số tiền là 10.600.000 đồng. Tổng tiền cò lúa, phân thuốc là 14.725.000 đồng. Ông Nguyễn Bá K có thiếu nợ tiền phân thuốc, tiền lúa giống và tiền nhận cọc của công ty là 24.795.000 đồng, cụ thể: tiền nhận cọc là 7.400.000 đồng, tiền mua phân bón 8.040.000đ, thuốc trừ sâu 5.395.000đ, lúa giống là 3.960.000đ. Trừ số tiền ông K cò lúa và phân thuốc là: 24.795.000đ – 14.725.000đ = 10.070.000đ. Ngày 26/10/2020 ông Đỗ Hoàng O là nhân viên công ty và ông Nguyễn Bá K có đối chiếu sổ sách và chốt nợ thì công ty có thiếu ông K số tiền cò lúa, phân thuốc, lúa gống là 14.725.000đ, ông K thiếu tiền công ty 24.795.000 đồng, đối trừ thì ông K còn nợ công ty số tiền 10.070.000 đồng. Ông K có ký tên vào giấy tay do ông O viết và hứa đến ngày 28/10/2020 sẽ thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nên công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá K có trách nhiệm thanh toán số tiền 10.070.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất 2%/tháng từ ngày 02/7/2021 đến ngày xét xử và lãi trong giai đoạn thi hành án.

Theo bị đơn ông Nguyễn Bá K trình bày: Vào khoảng tháng 3 – 4 (âm lịch) năm 2020, ông K có mua phân bón của Công ty B ở Sóc Trăng, hiện nay còn nợ của Công ty B số tiền 10.070.000 đồng. Tuy nhiên, cũng trong năm 2020, giữa ông K và Công ty B mà cụ thể là giữa ông K và ông Hồ Chí P thỏa thuận ông K sẽ là người đi thu gom lúa của các hộ dân và giao lại cho bên Công ty B thu mua, mỗi kilôgam lúa thu gom ông được Công ty B trả 50 đồng. Ông bắt đầu đi thu gom lúa cho Công ty B từ tháng 8/2020 (âm lịch) đến khoảng rằm tháng 9/2020 (âm lịch) thì ngưng, tổng số lúa ông đã thu gom cho Công ty B là 700 tấn lúa bằng số tiền cò là 35.000.000 đồng. Sau khi thu gom, giới thiệu hộ dân cho Công ty B bao tiêu thì Công ty B không trực tiếp thu mua lúa mà bán lại cho người khác tên R (đã chết năm 2021) và Công ty B cũng không thanh toán tiền cò cho ông. Việc thỏa thuận giữa ông và Công ty B về việc trả thù lao cò lúa không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng lời nói giữa ông và ông P là người của Công ty B. Ông xác định chữ ký "K, Nguyễn Bá K" trong giấy đề ngày 26/10/2020 là đúng chữ ký của ông nhưng ông không đọc được nội dung trong giấy. Tờ giấy đề ngày 26/10/2020 là của ông Đỗ Trường O là nhân viên của công ty B đưa cho ông ký, ký tại nhà ông. Sau khi ký tờ giấy đề ngày 26/10/2020, giữa ông và công ty B không có thỏa thuận thêm nội dung nào khác ông cũng không còn tiếp tục làm cò lúa cho Công ty B. Nay ông thừa nhận ông còn nợ Công ty B số tiền mua phân bón là 10.070.000 đồng nhưng ông yêu cầu Công ty B có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền cò lúa là 35.000.000 đồng, đối trừ số tiền ông còn thiếu Công ty B thì Công ty B phải hoàn trả lại cho ông số tiền là 24.930.000 đồng.

Theo bà Huỳnh Kim L – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Bá K. Bà yêu cầu Công ty B có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng bà số tiền mà ông Nguyễn Bá K đã cò lúa cho Công ty B là 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. NguE đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phát triển nông nghiệp B buộc ông Nguyễn Bá K có nghĩa vụ thanh toán cho công ty số tiền 10.070.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu tính lãi do vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Bá K và yêu cầu độc lập bà Huỳnh Kim L về việc yêu cầu Công ty B có trách nhiệm thanh toán tiền cò lúa 35.000.000 đồng. Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Bá K phải chịu đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; án phí yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập không được chấp nhận, ông K, bà L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B yêu cầu ông Nguyễn Bá K thanh toán tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu, lúa giống, nhận cọc còn nợ là 10.070.000 đồng. Hiện nay, ông Nguyễn Bá K cư trú tại ấp M, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguE đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguE đơn: Năm 2020, giữa Công ty B và ông Nguyễn Bá K có thỏa thuận ông K sẽ làm cò phân thuốc, lúa giống cho công ty để hưởng hoa hồng. Trong tháng 4/2020, ông Nguyễn Bá K có đứng ra làm cò phân, thuốc, lúa giống cho Công ty B. Tổng số tiền cò lúa giống, phân thuốc mà ông K đã

làm cho công ty B là 4.125.000 đồng. Ông K đã cò lúa cho Công ty được 530 tấn với giá là 20.000 đồng/tấn với số tiền là 10.600.000 đồng. Tổng tiền cò lúa, phân thuốc là 14.725.000 đồng. Ông K thừa nhận có thiếu nợ công ty số tiền 10.070.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền này. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty B buộc ông Nguyễn Bá K có trách nhiệm thanh toán số tiền 10.070.000 đồng cho công ty. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Công ty B yêu cầu tính lãi của số tiền 10.070.000 đồng từ ngày 02/7/2021 đến ngày 30/6/2022 theo lãi suất 2%/tháng. Xét thấy, đây là yêu cầu vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Bá K và yêu cầu độc lập của bà Huỳnh Kim L: Ông K xác định trong năm 2020, giữa ông K và Công ty B mà cụ thể là giữa ông và ông Hồ Chí P thỏa thuận ông sẽ là người đi thu gom lúa của các hộ dân và giao lại cho bên Công ty B thu mua, mỗi kilôgam lúa thu gom ông được Công ty B trả 50 đồng. Ông bắt đầu đi thu gom lúa cho Công ty B từ tháng 8/2020 (âm lịch) đến khoảng rằm tháng 9/2020 (âm lịch) thì ngưng, tổng số lúa ông đã thu gom cho Công ty B 700 tấn lúa bằng số tiền cò là 35.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa ông và Công ty B về việc trả thù lao cò lúa không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng lời nói giữa ông và ông P là người của Công ty B. Ông xác định chữ ký "K, Nguyễn Bá K" trong giấy đề ngày 26/10/2020 là đúng chữ ký của ông. Sau khi ký tờ giấy đề ngày 26/10/2020, giữa ông và Công ty B không có thỏa thuận thêm nội dung nào khác ông cũng không còn tiếp tục làm cò lúa cho Công ty B. Ông yêu cầu Công ty B có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền cò lúa là 35.000.000 đồng, đối trừ số tiền ông còn thiếu Công ty B thì Công ty B phải hoàn trả lại cho ông số tiền là 24.930.000 đồng. Việc ông K cho rằng ông đã cò lúa được số lúa là 700 tấn ông không có cơ sở gì chứng minh cũng như việc thỏa thuận giá cò lúa là 50 đồng/kg ông cũng không có gì để chứng minh. Đồng thời, ngày 26/10/2020, giữa ông Đỗ Hoàng O và ông Nguyễn Bá K đã chốt nợ, giấy tờ thể hiện ông K còn nợ Công ty B số tiền 10.070.000 đồng có chữ ký của ông. Ông K khẳng định, sau ngày 26/10/2020, giữa ông và Công ty B không còn giao dịch gì với nhau. Do đó, việc ông K cho rằng ông đã cò lúa cho công ty được 700 tấn với giá 35.000.000 đồng là không có cơ sở. Vì vậy, yêu cầu phản tố của ông K và yêu cầu độc lập của bà L yêu cầu Công ty B thanh toán tiền cò lúa với số tiền 35.000.000 đồng không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Bá K phải chịu 5% số tiền Nguyễn Bá K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty B là 5% x 10.070.000 đồng = 503.500 đồng; ông Nguyễn Bá K và bà Huỳnh Kim L phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập không được chấp nhận: 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm Điều 227, Điều 228, Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

TuE xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B đối với ông Nguyễn Bá K về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Bá K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B số tiền 10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Bá K và yêu cầu độc lập của bà Huỳnh Kim L yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B thanh toán số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Bá K phải chịu là 503.500 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận, ông Nguyễn Bá K và bà Huỳnh Kim L phải chịu 1.750.000 đồng, ông Nguyễn Bá K và bà Huỳnh Kim L đã nộp tạm ứng án phí 623.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000738 ngày 02/12/2021 được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Bá K, bà Huỳnh Kim L phải nộp tiếp số tiền 1.127.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000639 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuE án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến